

Bản án số: 117/2019/HS-PT
Ngày 15 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn;

Bà Mai Thị Tú Oanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 477 /2018/HS-PT ngày 21 tháng 8 năm 2018; đối với các bị cáo Lê Minh T, Võ Thị Hồng D; do có kháng cáo của các bị cáo T và D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 10 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/. Bị cáo Lê Minh T ; giới tính: Nam; sinh ngày 21/8/1987 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Long T, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang; phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH MTV D D; con ông Lê Hoàng S và bà Lê Thị T1; hoàn cảnh gia đình: vợ là Võ Thị Hồng D (cũng là bị cáo cùng trong vụ án) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2/. Bị cáo Võ Thị Hồng D ; giới tính: Nữ; sinh ngày 08/01/1986 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Long T, huyện Cai L, tỉnh Tiền Giang; phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH MTV D D; con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H; hoàn cảnh gia đình: chồng là Lê Minh T (cũng là bị cáo cùng trong vụ án) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Hồng D : Ông Đặng Hoài V là luật sư, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 06/01/2017, tại nhà không số, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát Môi trường – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện Võ Thị Hồng D và Lê Minh T có hành vi sản xuất 1000 kg bò viên nhưng dùng nguyên liệu là thịt heo, pha trộn với chất phụ gia và gia vị khác để hợp thành, rồi bán ra thị trường với nhãn hiệu bò viên có trên 70% là nguyên liệu thịt bò. Quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ từ khâu trang bị máy móc, ra công thức, xác định nguyên liệu, có phân công nhiệm vụ cho từng người cho từng giai đoạn của quá trình sản xuất đến khâu ra thành phẩm và tiêu thụ ra thị trường.

Với hành vi phạm tội trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố các bị cáo Võ Thị Hồng D và Lê Minh T phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt mỗi bị cáo mức án 05 năm tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Đến ngày 19/7/2018, các bị cáo Lê Minh T, Võ Thị Hồng D đều có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Riêng bị cáo Võ Thị Hồng D có bổ sung kháng cáo yêu cầu thêm cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” là đúng người, đúng tội và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên, Kiểm sát viên phân tích đánh giá vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo trong vụ án này cho rằng bị cáo Võ Thị Hồng D chỉ là người đứng tên đăng ký kinh doanh, còn việc trực tiếp điều hành, chỉ đạo sản xuất làm ra hàng giả là do bị cáo Lê Minh T là người thực hiện. Cho nên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; Còn bị cáo Võ Thị Hồng D là người phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hồng D, sửa bản án sơ thẩm giảm 06 tháng tù cho bị cáo Võ Thị Hồng D.

Người bào chữa của bị cáo Võ Thị Hồng D cho rằng: Bị cáo Võ Thị Hồng D khi phạm tội là người đang mang thai; phạm tội với vai trò đồng phạm

thứ yếu; hiện còn phải nuôi dưỡng 02 người con còn nhỏ (con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2018), bị cáo thật thà khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị chấp nhận cho bị cáo Võ Thị Hồng D được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T đối chiếu với biên bản kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 04 giờ ngày 06/01/2017, tại nhà không số, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác của phòng Cảnh sát Môi trường - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra và phát hiện các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T có hành vi sản xuất để đưa ra thị trường tiêu thụ số lượng 1000 kg bò viên với nhãn hiệu bò viên có trên 70% là nguyên liệu thịt bò. Tuy nhiên qua kết quả giám định kết luận nguyên liệu làm ra 1000 kg bò viên với nhãn hiệu nêu trên, không có thịt bò, mà làm ra từ thịt heo, pha trộn với chất phụ gia và gia vị khác để hợp thành. Đây là hành vi tạo ra sản phẩm mà giá trị sử dụng không đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên và tên gọi của sản phẩm. Hành vi này là hành vi “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” được quy định tại Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Như vậy, đối với số lượng làm ra 1000 kg với nhãn hiệu bò viên nêu trên của các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T đã đủ yếu tố dấu hiệu cấu thành tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*”.

[2] Xét, khi thực hiện hành vi tội phạm các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T có sự cấu kết chặt chẽ với nhau từ khâu trang bị máy móc, ra công thức, xác định nguyên liệu và phân công nhiệm vụ, công đoạn cho từng người cụ thể rõ ràng; đây là hành vi phạm tội có tổ chức, nên bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo Võ Thị Hồng D Lê Minh T phạm tội có tổ chức là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Vì vậy, Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử và lượng hình đối với các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần phải xem xét phân tích, đánh giá đúng về vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Trong quá trình điều tra cũng như ở tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T đều xác định: Bị cáo Võ Thị Hồng D chỉ là người đứng

tên trong giấy phép đăng ký kinh doanh; còn về quản lý, chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của công ty, cũng như việc thực hiện làm ra hàng giả nêu trên đều do bị cáo Lê Minh T là người trực tiếp chỉ đạo thực hiện. Do đó, trong vụ án này bị cáo Lê Minh T là người phạm tội có vai trò chính; Còn bị cáo Võ Thị Hồng D là người tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm thứ yếu, nhưng bản án sơ thẩm tuyên xử hình phạt của 02 bị cáo bằng nhau là chưa phù hợp và công bằng.

[4] Xét về chế tài hình phạt cho thấy, tại khoản 2 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có mức hình phạt tù từ 5 năm đến đến 10 năm. Trong vụ án này, bị cáo Lê Minh T là người có vai trò chính như đã phân tích phân trên; Cho nên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh T 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và vai trò phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh T không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên Kiểm sát viên có quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo Lê Minh T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo của bị cáo Võ Thị Hồng D, như đã phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Võ Thị Hồng D tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm thứ yếu; khi phạm tội là phụ nữ có thai (*tình tiết giảm nhẹ này chưa được bản án sơ thẩm xem xét*), sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; Hiện gia đình bị cáo Võ Thị Hồng D còn hai người con nhỏ (*lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018*) rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ là bị cáo. Hơn nữa trong vụ án này bị cáo Võ Thị Hồng D và Lê Minh T là vợ chồng cùng phạm tội. Do đó cần được xem xét, chiếu cố áp dụng hình phạt tù có điều kiện, cải tạo tại địa phương, cũng đủ để giáo dục răn đe bị cáo sửa chữa lỗi lầm đã phạm. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của người bào chữa và kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hồng D; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo Võ Thị Hồng D.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Võ Thị Hồng D do kháng cáo đã được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hồng D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2018/HS-ST ngày 10 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt của bị cáo Võ Thị Hồng D .

1/. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Hồng D, Lê Minh T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

2/. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3/. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng D 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm). Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15/3/2019).

Giao bị cáo Võ Thị Hồng D cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo Võ Thị Hồng D trong thời gian bị cáo chấp hành bản án tại địa phương.

4/. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5/. Các phần khác của Quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Tú Oanh

Phạm Trung Tuấn

Đặng Quốc Khởi